ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CƯ M'GAR	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1608 /QĐ-UBND	*Cư M'gar, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Phương án hỗ trợ lúa giống cho người dân phục vụ sản xuất (từ nguồn kinh phí chi thực hiện một số mục tiêu nhiệm vụ- chi từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung hỗ trợ địa phương sản xuất đất trồng lúa năm 2026)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CƯ M'GAR

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP, ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Đăk Lăk Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 2984/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật một số loại cây trồng, vật nuôi trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Cư M'gar về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026; Quyết định 287/QĐ-UBND ngày 19/03/2026 của UBND xã Cư M'gar về việc phân khai chi tiết nguồn chưa phân khai theo Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Cư M'gar, về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2026;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số: 217/TTr-PKT ngày 19/11/2026 về việc đề nghị phê duyệt Phương án Hỗ trợ lúa giống cho người dân phục vụ sản xuất (từ nguồn kinh phí chi thực hiện một số mục tiêu nhiệm vụ - chi từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung hỗ trợ địa phương sản xuất đất trồng lúa năm 2026);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án Hỗ trợ lúa giống cho người dân phục vụ sản xuất lúa (từ nguồn kinh phí chi thực hiện một số mục tiêu nhiệm vụ - chi từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung hỗ trợ địa phương sản xuất đất trồng lúa) với các nội dung

cụ thể như sau:

1. Tên phương án: Hỗ trợ lúa giống cho người dân phục vụ sản xuất lúa (từ nguồn kinh phí chi thực hiện một số mục tiêu nhiệm vụ - chi từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung hỗ trợ địa phương sản xuất đất trồng lúa năm 2026).

2. Thời gian thực hiện: Năm 2026.

3. Kinh phí thực hiện: 296.500.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm chín mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).*

- Trong đó:

+ Chi phí mua giống*:* **295.158.500 đồng** *(Hai trăm chín mươi lăm triệu một trăm năm mươi tám nghìn năm trăm đồng).*

+ Chi phí thẩm định giá*:* **1.341.500 đồng** *(Một triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm đồng).*

4. Đối tượng được hỗ trợ: Người dân trồng lúa nước trên địa bàn xã Cư M'gar (do 09 thôn/buôn tổ chức đăng ký, rà soát).

5. Hình thức hỗ trợ:

Hỗ trợ bằng hiện vật: Giống lúa thuần Hương châu 6.

6. Nguồn vốn, chủ đầu tư:

- Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Cư M'gar về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026; Quyết định 287/QĐ-UBND ngày 19/03/2026 của UBND xã Cư M'gar về việc phân khai chi tiết nguồn chưa phân khai theo Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Cư M'gar, về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2026;

- Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

(Phương án kèm theo)

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Phòng Kinh tế xã Cư M'gar thực hiện đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý và sử dụng nguồn vốn.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng Phòng Kinh tế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn xã và BTQ các thôn/buôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND xã;
- Cổng TTĐT xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT,PKT

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Thái Doãn Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ CƯ M'GAR**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN

Hỗ trợ lúa giống cho người dân phục vụ sản xuất lúa (từ nguồn kinh phí chi thực hiện một số mục tiêu nhiệm vụ- chi từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung hỗ trợ địa phương sản xuất đất trồng lúa năm 2026)

(Kèm theo Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2026)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa; Nghị định số 83/2018/NĐ-CP, ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông; Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Căn cứ Quyết định số 2984/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật một số loại cây trồng, vật nuôi trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Căn cứ Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Cư M'gar về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026; Quyết định 287/QĐ-UBND ngày 19/03/2026 của UBND xã Cư M'gar về việc phân khai chi tiết nguồn chưa phân khai theo Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Cư M'gar, về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2026;

- Căn cứ Thông báo số 156/TB-UBND ngày 20/10/2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc đăng ký nhu cầu giống lúa hỗ trợ người trồng lúa Nghị định số 112/2024/NĐ-CP; Các Văn bản đăng ký nhu cầu hỗ trợ giống lúa của các hộ dân có diện tích trồng lúa thuộc các thôn/buôn trên địa bàn xã Cư M'gar.

II. SỰ CẦN THIẾT:

Xã Cư M'gar được hình thành từ việc hợp nhất các đơn vị hành chính: xã Ea H'đinh, xã Ea Kpam, xã Cư M'gar thuộc huyện Cư M'gar cũ. Là địa phương có diện tích trồng lúa nước trung bình của tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã rất quan tâm và có nhiều chủ trương, chính sách đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn do vậy phát triển nông nghiệp nông thôn trên địa bàn xã đã có những bước phát triển nhất định, diện tích, năng suất cây lúa ngày càng tăng. Tuy nhiên phát triển sản xuất lúa nước trên địa bàn xã vẫn còn có nhiều hạn chế, tồn tại đó là:

+ Năng suất, sản lượng giữa các vùng sản xuất lúa trên địa bàn xã không đều; năng suất lúa bình quân trên địa bàn xã đạt từ 65-71tạ/ha, so với tiềm năng sản xuất lúa nước của địa phương thì năng suất này là chưa cao;

+ Hiện nay, việc đưa các giống lúa mới vào sản xuất của người dân còn mang tính tự phát, không đồng bộ (người dân tự tìm mua giống của các cửa hàng, đại lý hoặc tự đổi giống cho nhau); công tác chuyển giao về khoa học - kỹ thuật áp dụng trong sản xuất lúa vẫn còn hạn chế.

+ Việc xác định thời vụ để sản xuất còn nhiều bất cập, người dân sản xuất theo nguồn nước cứ có nước là làm không xác định rõ về thời vụ dẫn đến nhiều diện tích hay bị khô hạn, thiếu nước thời gian trổ bông gặp phải thời tiết bất lợi nên năng suất thấp.

+ Việc áp dụng quy trình kỹ thuật mới vào sản xuất vào sản xuất ở các địa bàn có đông người ĐBDTTS còn hạn chế.

+ Diện tích đất canh tác lúa nước nhiều năm do người sản xuất không áp dụng các biện pháp cải tạo đất dẫn đến đất ngày càng thoái hóa bạc màu, độ chua cao, độ mùn thấp, nghèo chất hữu cơ.

Vì vậy, để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm lúa gạo, tăng tính cạnh tranh, cần phải thực hiện chuyển đổi sản xuất lúa theo hướng tiếp tục đưa các giống lúa mới, có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao hiệu quả kinh tế và tính bền vững trong sản xuất lúa.

III. MỤC TIÊU

- Đưa các giống lúa mới có năng suất, chất lượng cao, thích nghi với điều kiện biến đổi khí hậu, thích hợp với điều kiện từng địa phương và có sức cạnh tranh trên thị trường vào sản xuất từ đó tăng thu nhập cho người trồng lúa.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của nông dân trong sản xuất nông nghiệp, bảo vệ môi trường, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, tạo tiền đề cho việc kêu gọi đầu tư từ doanh nghiệp vào nền sản xuất lúa trên địa bàn xã.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thời gian, giống lúa, số lượng, địa điểm thực hiện hỗ trợ:

- Thời gian thực hiện hỗ trợ: Năm 2026.

- Giống lúa hỗ trợ: Giống lúa thuần Hương Châu 6.

Tổng diện tích lúa hỗ trợ: **196,7724 ha** *(Cụ thể số lượng hỗ trợ về từng thôn/buôn theo Phụ lục 01 đính kèm)*.

2. Kinh phí thực hiện:

2.1. Tổng kinh phí thực hiện: 296.500.000 đồng *(hai trăm chín mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng)*

+ Chi phí mua giống*:* **295.158.500 đồng** *(Hai trăm chín mươi lăm triệu một trăm năm mươi tám nghìn năm trăm đồng).*

+ Chi phí thẩm định giá*:* **1.341.500 đồng** *(Một triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm đồng).*

(Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm)

2.2. Nguồn vốn thực hiện: Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Cư M'gar về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026; Quyết định 287/QĐ-UBND ngày 19/03/2026 của UBND xã Cư M'gar về việc phân khai chi tiết nguồn chưa phân khai theo Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Cư M'gar, về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2026;

3. Phương án thực hiện:

3.1. Chọn đất, chọn hộ: Phòng Kinh tế phối hợp với BTQ các thôn/buôn triển khai tiến hành chọn đất, chọn hộ.

- Chọn đất: Đất phải phù hợp cây lúa sinh trưởng phát triển, diện tích tập trung.

- Chọn hộ: Hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất trồng lúa và tham gia sản xuất lúa trên địa bàn xã Cư M'gar.

(Danh sách hộ dân đề nghị hỗ trợ theo Phụ lục 03 đính kèm)

3.2 Định mức và phương thức hỗ trợ:

- Định mức: Hỗ trợ lúa giống 57,6923 kg /ha.

- Phương thức hỗ trợ: Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 100% bằng giống lúa không thu hồi bằng hình thức cấp giống vào đầu vụ. Hỗ trợ trực tiếp cho nông dân trồng lúa bằng hiện vật (lúa giống cấp xác nhận).

3.3. Cấp giống và cấp phát

- Cấp giống: Cấp theo danh sách được phê duyệt.

- Tổ chức cấp phát giống: Đúng chủng loại, có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo chất lượng, giống lúa cấp xác nhận, do các đơn vị có tư cách pháp nhân cung ứng.

3.4 Khung lịch thời vụ: Tổ chức gieo sạ theo hướng dẫn lịch thời vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh.

4. Hiệu quả mang lại:

- Hỗ trợ giống lúa thuần có năng suất và chất lượng cao cho người dân nhằm tổ chức lại sản xuất nông nghiệp ở một số vùng, khu vực nhằm khai thác được những lợi thế về đất đai, điều kiện tự nhiên của từng thôn/buôn, tạo thuận lợi để phát triển nông nghiệp bền vững; hình thành các vùng sản xuất chuyên canh với khối lượng sản phẩm lớn, tạo thành vùng sản xuất hàng hóa hiệu quả cao, phục vụ tái cơ cấu lĩnh vực nông nghiệp.

- Góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, nâng cao giá trị kinh tế trên một đơn vị diện tích; tạo thêm việc làm và thu nhập cho người lao động. Từng bước đưa các giống lúa mới có thời gian sinh trưởng phù hợp với điều kiện tự nhiên ở từng khu vực nhằm hạn chế rủi ro do thời tiết cực đoan gây ra, giống có khả năng kháng sâu bệnh, năng suất cao và chất lượng gạo ngon được thị trường ưa chuộng vào phục vụ sản xuất nông nghiệp của xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã:

- Là chủ đầu tư, cơ quan quản lý dự án, có trách nhiệm triển khai những chính sách hỗ trợ, quyền lợi và nghĩa vụ của người trồng lúa khi tham gia dự án thông qua BTQ các thôn/buôn cho các hộ dân sản xuất lúa nước. Phối hợp với BTQ các thôn/buôn giám sát, kiểm tra về tiến độ, kết quả của dự án.

- Mua giống lúa đảm bảo đủ tiêu chuẩn chất lượng để hỗ trợ cho người dân; triển khai các nội dung hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, đúng định mức.

- Hướng dẫn nhân dân gieo sạ đúng lịch thời vụ, áp dụng đúng kỹ thuật đảm bảo đạt năng suất và hiệu quả cao.

- Thường xuyên theo dõi nắm bắt tình hình sinh trưởng phát triển, phát sinh sâu bệnh gây hại trong vụ, đồng thời hướng dẫn kỹ thuật phòng trừ nhằm hạn chế ảnh hưởng của sâu bệnh hại gây ra tại các xứ đồng trên địa bàn xã.

- Thực hiện Công khai danh sách đối tượng được hỗ trợ giống lúa.

2. BTQ các thôn/buôn có người dân được hỗ trợ giống:

- Phối hợp với Phòng Kinh tế triển khai các nội dung hỗ trợ; tuyên truyền vận động người trồng lúa rõ về chính sách hỗ trợ cho người trồng lúa theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

- Phối hợp thực hiện công tác cấp giống để triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng đối tượng, định mức. Cung cấp bảng danh sách đối tượng được nhận giống về phòng Kinh tế để thực hiện thanh quyết toán kinh phí đảm bảo theo quy định.

- Thường xuyên theo dõi tình hình sản xuất, chăm sóc cây lúa của bà con trong thôn và kịp thời báo cáo cho Phòng Kinh tế xã khi phát hiện sâu bệnh hại cây lúa để kịp thời xử lý.

3. Nông dân được hỗ trợ:

- Được hỗ trợ giống lúa mới có tiềm năng về năng suất, chất lượng, phù hợp với điều kiện canh tác tại địa phương.

- Có trách nhiệm sử dụng nguồn giống được hỗ trợ đúng mục đích; thực hiện trồng và chăm sóc cây lúa theo đúng quy trình ghi trên bao bì sản phẩm và phản ánh kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ.